|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN GIAO THUỶ** | **ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn Ngữ văn lớp 9 THCS**  *Thời gian làm bài:120 phút, không kể thời gian phát đề*  (Đề khảo sát gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**(Tóm tắt phần đầu:** Hoàng triều về đời niên hiệu Vĩnh Thịnh có một vị tiến sĩ tên Đinh Hoàn, người làng An Ấp tỉnh Nghệ An. Vợ thứ của ông vốn là con quan họ Nguyễn, tính tình đoan trang, giỏi may vá, lại có tài thơ phú nên ông vừa yêu vừa kính trọng. Năm Ất Tỵ, triều đình cử ông làm sứ thần đi Trung Quốc kết mối bang giao. Vợ chồng chia tay đầy bịn rin, nước mắt người vợ tràn xuống như mưa. Người chồng đi sứ, gặp thời tiết mùa đông lạnh giá, bị cảm hàn, bệnh ngày càng trầm trọng và mất vào đêm 30 tháng Chạp, lòng vẫn mang nặng nỗi u hoài vì không làm trọn vẹn việc nước. Người vợ từ khi chồng đi xa, lòng lo buồn mà sinh bệnh. Mối u sầu phát ra văn thơ, có đến hơn 30 bài. Khi biết tin chồng mất thì có ý quyên sinh, người nhà hết lời khuyên nhủ.).

*Người nhà khuyên giải không ăn thua gì có ý đề phòng cẩn thận không rời phu nhân một bước. Một hôm, phu nhân đốt đèn ngồi một mình, khi ấy là mùa thu muộn, gió vàng hiu hắt, cây khuya xào xạc, sâu tường nỉ non, tiếng đập vải lạnh lùng như giã vào lòng người cô phụ, trăng suông như rọi vào giọt lệ Vương Sinh. Nỗi thương tâm khiến phu nhân đờ đẫn, nhìn đâu cũng toàn thấy âu sầu. Phu nhân càng thêm thê thảm, gục xuống bàn mà nức nở khiến cõi lòng chìm sâu vào cõi đê mê. Trong cơn dật dờ đó thấy một người khăn vuông đai rộng từ xa tới gần, nhìn kĩ hóa ra là chính chồng vậy. Phu nhân đón chào, mừng quá chảy nước mắt mà rằng:*

*- Từ khi cách biệt đã bốn năm rồi, biết bao nỗi sầu bi, mộng hồn tản mát, không nơi nào là không tìm tung tích lang quân, ấy thế mà lang quân chẳng có đoái hoài gì đến thiếp. Nếu bảo rằng trần gian và thiên thượng hai nơi cách biệt, thì sao Thuấn phi(1) có hội ngộ, Chức Nữ(2) lại tương phùng, vậy lang quân đối với thiếp rất là bạc tình.*

*Ông buồn nét mặt mà rằng:*

*- Ta từ khi về chầu thiên đình, được trông coi về việc bút nghiên, nơi thiên tào công việc nhiều, không có thì giờ đến thăm nàng, còn tấm lòng khăng khít thủy chung không bao giờ thay đổi.*

*Phu nhân muốn lưu ông ở lại tự tình. Ông vỗ về nói:*

*Chết sống là lẽ thường xưa nay, hợp tan là tuần hoàn việc thế. Vị Ngọc Tiên(3) có duyên tái hợp, Dương Thái Chân(4) cơ ước lai sinh. Nàng không cần phải bi phiền về nỗi hạc lánh gương tan, cái ngày chúng ta gặp nhau gần đến rồi.*

*Nói xong, có một trận thanh phong, không biết ông biến đi đâu mất. Phu nhân thương khóc chợt tỉnh dậy, sai thị nữ ra xem trời đất chỉ thấy sương mù trắng mờ, đêm đã gần sáng rồi.*

*Từ đó phu nhân lại càng có ý chán đời, nhưng chưa có dịp. Đến ngày lễ tiểu tường(5) ông, người nhà bận việc, phu nhân ở trong buồng xé cái áo mà ông tặng ngày trước tự thắt cổ chết. Đến khi người nhà biết thì phu nhân đã tắt thở rồi. Cả nhà thương cảm, tống táng theo lễ. Việc ấy tâu lên, triều đình cho lập đền thờ, đề bảng nêu ra cửa, khắc chữ “Trinh liệt phu nhân từ”, ban cấp tế điền, bốn mùa có tế lễ, người làng cầu đảo đều có linh ứng.*

(Trích ***Người liệt nữ ở An Ấp****, Truyền kì tân phả,* Đoàn Thị Điểm, in trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại,* tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 344-357)

**Chú thích:**

(1) *Thuấn phi*: vợ vua Thuấn, Nga Hoàng và Nữ Anh hai chị em (con vua Nghiêu) đều lấy Thuấn, khi mất làm thần sông Tương.

(2) *Chức Nữ*: tích Ngưu Lang Chức Nữ, hàng năm được gặp nhau một lần vào ngày mồng 7 tháng 7.

(3) *Vị Ngọc Tiên*: đời Đường, Vị Cao lúc hàn vi, ở trọ nhà họ Khương, chung tình với nàng Ngọc Tiên. Cao tặng nàng một cái vòng tay, hẹn 7 năm đến cưới làm vợ. Quá hạn không đến, nàng tự sát. Cách đó 13 năm, Cao được làm Tiết độ sứ Ba Thục, có người dâng một ca sĩ rất đẹp tên là Ngọc Tiên, Cao nhận rõ diện mạo y như nàng Ngọc Tiên ngày trước.

(4) *Dương Thái Chân*: Dương Quý phi bị chết ở núi Mã Ngôi, sau lại tái sinh cùng Đường Minh Hoàng kết làm vợ chồng lần nữa.

(5*) Lễ tiểu tường*: lễ tang chẵn một năm, cũng gọi là luyện tế.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Chỉ ra 2 điển tích, điển cố được sử dụng trong văn bản?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Người vợ trong đoạn trích trên là người như thế nào?

**Câu 4 (1,0 điểm).** Nhận xét về vai trò của yếu tố kì ảo được sử dụng trong đoạn trích truyện trên.

**Câu 5 (1,0 điểm).** Từ mối tình của cặp vợ chồng trong đoạn trích, em có suy nghĩ gì về lòng thủy chung trong tình yêu?

**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về nhân vật người thiếu phụ họ Nguyễn trong tác phẩm *Người liệt nữ ở An Ấp* của Đoàn Thị Điểm.

**Câu 2 (4,0 điểm).** Viết bài văn bản nghị luận về lối sống xanh.

-------- HẾT -------

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên thí sinh: ………………………………………… | Họ tên, chữ ký GT 1: ………………………………………... |
| Số báo danh: …………………………………………………... | Họ tên, chữ ký GT 2: ………………………………………... |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN GIAO THUỶ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2024 – 2025**  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn Ngữ văn lớp 9** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | - **Ngôi kể:** Ngôi kể thứ 3 | 0,5 |
| **2** | **- Học sinh chỉ ra 2 trong các điển tích sau:**  + Thuấn phi  + Chức Nữ  + Vị Ngọc Tiên...  *\* Lưu ý: Trả lời đúng 1 điển tích, được 0,25 điểm; đúng 2 điển tích, được 0,5 điểm.* | 0,5 |
| **3** | **- Người vợ trong đoạn trích trên là người:**  + Yêu chồng, thủy chung trong tình yêu.  + Hết lòng vì chồng, ngay cả khi đã mất.  + Luôn có niềm khao khát hạnh phúc gia đình  + Có số phận khổ đau, bất hạnh.  + Có lòng bao dung, vị tha.  *\* Lưu ý:*  *- Trả lời đúng được 4 ý trở lên cho 1,0 điểm.*  *- Trả lời đúng được 3 ý cho 0,75 điểm.*  *- Trả lời đúng được 2 ý cho 0,5 điểm.*  *- Trả lời đúng được 1 ý cho 0,25 điểm.* | 1,0 |
| **4** | - **Yếu tố kì ảo được sử dụng trong đoạn trích truyện**: cuộc gặp gỡ, trò chuyện, tự tình của người vợ và người chồng đã mất trong đêm khuya.  *\* Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lí, giáo viên linh hoạt cho điểm.*  **- Vai trò của yếu tố kì ảo**:  + Làm tăng thêm sức hấp dẫn, lôi cuốn của đoạn trích.  + Thể hiện tình cảm vợ chồng thủy chung, sâu sắc, vượt qua cả cách trở âm dương.  + Thể hiện quan niệm của nhà văn về lẽ sống chết, hợp tan ở đời.  +…  *\* Lưu ý:*  *- Trả lời được 2 ý trở lên cho 0,75 điểm.*  *- Trả lời được 1 ý cho 0,5 điểm.*  *- Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lí, giáo viên linh hoạt cho điểm.* | 0,25  0,75 |
| **5** | **- Mối tình của cặp vợ chồng trong đoạn trích:** đó là mối tình đẹp, nhưng phải chịu nhiều chia cắt. Dù cách trở âm dương, họ vẫn tìm về nhau, vẫn một lòng hướng về nhau.  *\* Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lí, giáo viên linh hoạt cho điểm.*  **- Suy nghĩ về lòng thủy chung trong tình yêu**:  + Lòng thủy chung là một điều cần thiết để xây dựng tình yêu vững bền.  + Lòng thủy chung sẽ giúp hai người vượt qua những khó khăn, cách trở và luôn hướng về nhau.  + Mỗi người trong tình yêu cần vun đắp lòng thủy chung để tình yêu được bền vững.  +...  *\* Lưu ý:*  *- Trả lời được 2 ý trở lên cho 0,75 điểm.*  *- Trả lời được 1 ý cho 0,5 điểm.*  *- Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lí, giáo viên linh hoạt cho điểm.* | 0,25  0,75 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
| **1** | **Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về nhân vật người thiếu phụ họ Nguyễn trong tác phẩm *Người liệt nữ ở An Ấp* của Đoàn Thị Điểm.** | ***2,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Cảm nhận của em về nhân vật người thiếu phụ họ Nguyễn trong tác phẩm *Người liệt nữ ở An Ấp* của Đoàn Thị Điểm. | 0,25 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:*  Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:  **\* Mở đoạn:** Giới thiệu tên tác giả Đoàn Thị Điểm, tác phẩm *Người liệt nữ ở An Ấp* (trích *Truyền kì tân phả*) và vấn đề nghị luận: truyện viết về cuộc đời, số phận người liệt nữ họ Nguyễn.  **\* Thân đoạn:**  - Cảm nhận giá trị nội dung  + Chủ đề: Truyện ca ngợi tấm lòng thủy chung, son sắt một lòng một dạ với chồng của người liệt nữ ở An Ấp.  + Vẻ đẹp hình tượng người liệt nữ ở An Ấp:   * Khi còn sống với tiến sĩ trẻ Đinh Hoàn, bà là người phụ nữ đoan trang, khéo léo, có tài thơ phú, luôn khuyên nhủ chồng trở thành vị quan mẫn cán. * Đến lúc tiến sĩ đi sứ Trung Quốc rồi chết ở bên xứ người bà đau đớn, ngày đêm thương nhớ khôn nguôi. * Mộng được gặp và nói chuyện với chồng, vào giỗ đầu chồng, bà thắt cổ chết, điều đó thể hiện lòng chung thủy và khao khát tái ngộ, đoàn viên hạnh phúc với chồng. * Ngay cả khi mất bà cũng luôn tìm cách bảo vệ thanh danh cho chồng... * Ngoài ra bà còn là người phụ nữ bao dung, vị tha... (với Hà Sinh, người có ý ché giễu khinh mạn chồng mình). * Qua đó ta thấy, tác giả không chỉ ca ngợi những vẻ đẹp phẩm chất và tâm hồn của người liệt nữ mà còn ngầm tố cá xã hội phong kiến, xót thương cho số phận bất hạnh, khổ đau của người phụ nữ lúc bấy giờ, đó cũng chính là tấm lòng nhân đạo của nhà văn. * Cảm nhận về đặc sắc nghệ thuật:   + Thời gian và không gian mang đặc trưng của truyện truyền kì.  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng mang những đặc trưng của thể loại truyền kì.  + Thành công trong việc xây dựng các yếu tố kì ảo, hoang đường đan xen yếu tố thực tạo sự li kì hấp dẫn và nổi bật chủ đề tư tưởng của tác phẩm.  + Ngôn ngữ kể chuyện cũng mang những đặc điểm riêng, có sự đan xen lời người kể chuyện với ngôn ngữ nhân vật, những điển tích điển cố diễn đạt sâu sắc nội dung câu chuyện.  **- Kết đoạn:** Khái quát lại vấn đề nghị luận và bài học bản thân.  \* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn. | 0,75 |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Cảm nhận của em về nhân vật người thiếu phụ họ Nguyễn trong tác phẩm *Người liệt nữ ở An Ấp* của Đoàn Thị Điểm.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 0,25 |
| *đ. Diễn đạt:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Viết bài văn nghị luận về lối sống xanh.** | **4,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Viết bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* lối sống xanh | 0,5 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. Sau đây là một số gợi ý:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận và tầm quan trọng của việc chọn lựa lối sống xanh nhằm bảo vệ cả tương lai của bản thân và hành tinh mà chúng ta đang sống.  **2. Thân bài**  **\*Triển khai vấn đề nghị luận:**  **Luận điểm 1: Bản chất của lối sống xanh.**  **-** Thế nào là lối sống xanh?Có thể hiểu một cách đơn giản lối sống xanh là lối sống thân thiện với môi trường, hòa mình vào thế giới tự nhiên, ít tác động làm biến đổi môi trường tự nhiên.  - Lối sống xanh được thể hiện qua một số hành động cụ thể như sử dụng các sản phẩm có khả năng tái chế hoặc thân thiện với môi trường, cân nhắc trong việc sử dụng tài nguyên, và chọn lựa thực phẩm và lối sống lành mạnh.  - Trong xã hội hiện đại ngày nay, lối sống xanh không chỉ là một xu hướng mà còn được xem là một lối sống tích cực, mang lại nhiều lợi ích cho cả cá nhân và cộng đồng.  **Luận điểm 2: Ý nghĩa của lối sống xanh**  - Lối sống xanh không chỉ mang lại lợi ích cho sức khỏe của con người mà còn có ảnh hưởng đến môi trường và sự phát triển bền vững của hành tinh.  - Việc giảm thiểu tác động của con người đến môi trường giúp bảo vệ các hệ sinh thái và giữ gìn nguồn tài nguyên cho thế hệ tương lai.  - Việc tạo ra một môi trường sống xanh và trong lành cũng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và tinh thần của cả cộng đồng.  - ..............  **\* Ý kiến trái chiều:** Nhiều người cho rằng lối sống xanh sẽ chỉ là trào lưu được nhen nhóm lên bởi một số người, không có tác dụng lâu dài. Đó là quan niệm chưa đúng bởi nếu trào lưu sống xanh này được lan tỏa trong cộng đồng sẽ tạo nên nguồn sức mạnh to lớn giúp thay đổi nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của người dân.  **\*Giải pháp cho sự việc:** Vậy cần làm gì để thực hành sống xanh?  - Để thực hiện một lối sống xanh, chúng ta cần chú trọng vào việc sử dụng các nguồn tài nguyên tự nhiên một cách tiết kiệm và thông minh.  - Giảm thiểu lượng rác thải, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường.  - Thay đổi thói quen sinh hoạt hàng ngày, như ưu tiên sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, đi bộ hoặc sử dụng xe đạp thay vì ô tô, giúp giảm thiểu khí thải gây ô nhiễm không khí và làm giảm ô nhiễm âm thanh.  - Tạo ra một môi trường sống xanh và trong lành bằng cách trồng cây, tạo vườn, và tận dụng các khu vườn tại nhà không chỉ giúp cải thiện không khí mà còn tạo ra một không gian sống gần gũi với thiên nhiên.  - Sử dụng các sản phẩm hữu cơ và không sử dụng các sản phẩm chứa hóa chất độc hại, như mỹ phẩm tự nhiên và sản phẩm làm sạch hữu cơ.  - Tăng cường chế độ ăn uống lành mạnh, ăn chay hoặc ít thịt cũng là một phần quan trọng của lối sống xanh, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và cải thiện sức khỏe.  - .....  **3. Kết bài:**  **+** Khẳng định tầm quan trọng của lối sống xanh  + Liên hệ bản thân | 1,0 |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Đảm bảo cấu trúc: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.  - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. | 1,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**\* Lưu ý :**

*- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.*

*- Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.*

*- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.*

*-HẾT-*